

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH  
VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS - ST

Ngày: 01 - 3 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị N Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Ông Nguyễn Thái Răng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Kim B, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: 129/10 ấp PB, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn* Nguyễn Kim B:  
Luật sư Lê Thị M - Văn phòng luật sư Lê Anh Tuấn- thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp

**2. Bị đơn:** Chị Lê Kim N, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 108A/9 ấp PB, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Ngọc B1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 108A/9 ấp PB, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 23/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim B trình bày:

Chị B làm đầu thảo hụi, chị N là hụi viên có tham gia tổng cộng các dây hụi của chị B sau:

+ Dây hụi 1: Hụi khai ngày 05/3/2017 (Âm lịch), hụi tháng khai 1 lần, hụi 1.000.000đồng, gồm 22 phần, chị N tham gia 4 phần:

Phần thứ 1 hốt ngày 05/7/2017

Phần thứ 2 hốt ngày 05/8/2017

Phần thứ 3 hốt ngày 05/10/2017

Phần thứ 4 hốt ngày 05/7/2018

Sau khi hốt hụi chị N đóng hụi chết đến ngày 05/10/2018 thì ngưng không đóng hụi chết là 3 kỳ, mỗi kỳ là 4.000.000đồng

Hụi mãi ngày 05/12/2018 (Âm lịch), dây hụi này chị N còn nợ là 12.000.000đồng

+ Dây hụi 2: Hụi khai ngày 15/6/2018 (Âm lịch), hụi tháng khai 1 lần, hụi 1.000.000đồng, gồm 22 phần, chị N tham gia 1 phần, hốt lần thứ 5 vào ngày 15/10/2018.

Sau khi hốt hụi chị N không đóng chết từ ngày 15/11/2018 cho đến nay, còn nợ 17 kỳ, mỗi kỳ là 1.000.000đồng

Hụi mãi ngày 15/4/2020(Âm lịch), dây hụi này chị N còn nợ là 17.000.000đồng

+ Dây hụi 3: Hụi khai ngày 10/01/2018 (Âm lịch), hụi tháng khai 1 lần, hụi 2.000.000đồng, gồm 16 phần, chị N tham gia 1 phần, hốt lần 8 vào ngày 10/8/2018

Sau khi hốt hụi chị N đóng hụi chết đến 10/11/2018, từ ngày 10/12/2018 thì ngưng không đóng hụi chết nữa, còn lại 5 kỳ không đóng, mỗi kỳ là 2.000.000đồng

Hụi mãi ngày 20/02/2020 (Âm lịch), dây hụi này chị N còn nợ là 10.000.000đồng

+ Dây hụi 4: Hụi khai ngày 20/10/2017 (Âm lịch), hụi 2 tháng khai 1 lần, hụi 3.000.000đồng, gồm 14 phần, chị N tham gia 1 phần, hốt lần thứ 3

Sau khi hốt hụi chị N đóng hụi chết 2 kỳ, đến kỳ thứ 3 là ngưng đóng hụi cho đến nay, còn lại 9 kỳ chưa đóng

Hụi mãi ngày 20/4/2018 (Âm lịch), dây hụi này chị N còn nợ 27.000.000đồng

+ Dây hụi 5: Hụi khui ngày 15/7/2016 (Âm lịch), hụi 03 tháng khui 1 lần, hụi 2.000.000đồng, gồm 16 phần, chị N tham gia 2 phần.

Phần thứ 1 hốt lần thứ 5

Phần thứ 2 hốt lần thứ 10

Sau khi hốt hụi chị N đóng hụi chết lần thứ 11 chỉ có 1 phần, còn 1 phần thì không đóng, đến lần thứ 12 thì ngưng đóng hụi chết cho đến nay, còn nợ 6 kỳ chưa đóng và 1 kỳ của 1 phần hụi chết chưa đóng.

Hụi mẫn ngày 15/7/2020 (Âm lịch), dây hụi này chị N còn nợ là 26.000.000đồng

+ Dây hụi 6: Hụi khui ngày 25/3/2017(Âm lịch), hụi 03 tháng khui 1 lần, hụi 3.000.000đồng, gồm 13 phần, chị N tham gia 2 phần

Phần thứ 1 hốt lần thứ 7

Phần thứ 2 hốt lần thứ 8

Sau khi hốt hụi chị N không đóng hụi chết từ lần thứ 9 cho đến nay, còn nợ 4 kỳ chưa đóng, mỗi kỳ là 3.000.000đồng

Hụi mẫn ngày 25/6/2020 (Âm lịch), dây hụi này chị N còn nợ là 24.000.000đồng

Tổng cộng 6 dây hụi trên chị N còn nợ tiền hụi gốc là 116.000.000đồng

Mỗi lần hốt hụi chị B có giao giấy hốt hụi và biên nhận cho chị N giữ và chị giữ biên nhận do chị N ký tên.

Trước khi tổng kết hụi chị N còn nợ tổng cộng 7 dây hụi, sau đó chị N có trả 14.500.000đồng, chị B và N thống nhất khấu trừ dây hụi thứ 7 chị N còn nợ nên chị không khởi kiện dây hụi thứ 7. Do dây hụi thứ 7 trả còn dư 130.000đồng nên chị trừ qua. Nay chị N còn nợ chị B tiền hụi gốc 115.871.000đồng

Anh B1 là chồng của chị N vì khi N tham gia chơi hụi chị B có thông báo cho anh B1 biết và anh B1 không có ý kiến gì.

Nay chị B yêu cầu chị Lê Kim N và Trần Ngọc Bình B1 trả số tiền hụi gốc là 115.871.000đồng.

Bị đơn chị Lê Kim N trình bày: Chị và anh B1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, việc chị chơi hụi anh B1 không biết, đây là công việc làm riêng của chị vì từ khi cưới nhau về công việc ai nấy lo, tiền ai nấy xài, chị có tiền thì lo cho gia đình, không có thì anh B1 lo, chị lấy tiền hốt hụi làm ăn sau đó thất bại, anh B1 không biết gì. Chị thừa nhận có tham gia chơi hụi do chị B là chủ hụi. Chị đã hốt hụi và còn nợ lại chị B số tiền 115.871.000đ như chị B trình bày. Nay chị đồng ý trả chị B số tiền hụi gốc là 115.871.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng.

Anh Trần Ngọc B1 không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn

Phần tranh luận: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì việc chơi hụi giữa chị N và chị B thì anh B1 không có phản đối, chị N dùng tiền hốt hụi phục vụ cho việc kinh doanh, phục vụ cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng góp hụi. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Anh Trần Ngọc B1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B1.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu của chị Nguyễn Kim B yêu cầu chị Lê Kim N và anh Trần Ngọc B1 liên đới trách nhiệm trả cho chị B số tiền hụi gốc còn nợ với số tiền 115.871.000đồng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, chị N thừa nhận và đồng ý trả cho chị B số tiền hụi gốc là 115.871.000đồng, đây là chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Trần N B1 là chồng của chị N, sống cùng chung nhà, chị N trình bày chị dùng tiền hốt hụi để kinh doanh, anh B1 không có ý kiến gì về việc chị N tham gia chơi hụi, nên việc chị N cho rằng anh B1 không biết chị chơi hụi của chị B là không có cơ sở; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B1, anh B1 không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Chị N dùng tiền hốt hụi vào công việc kinh doanh phục vụ cho gia đình, nên anh B1 phải có trách nhiệm liên đới cùng với chị N trả tiền nợ hụi cho chị B theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị Lê Kim N và anh Trần Ngọc B1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Kim B số tiền hụi gốc còn nợ là 115.871.000đồng.

Xét, yêu cầu xin trả dần của chị N là không có cơ sở chấp nhận, vì phía nguyên đơn không đồng ý, theo quy định khi hốt hụi thì hụi viên có trách nhiệm đóng hụi cho chủ hụi để chủ hụi giao hụi cho các thành viên khác, nhưng chị N không thực hiện nghĩa vụ của hụi viên, chị B phải thực hiện nghĩa vụ thay cho

chị N, vì vậy chị N và anh B1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị B số tiền hụi còn nợ, nên Hội đồng xét không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị N.

[4] Về án phí: Buộc chị Lê Kim N và anh Trần Ngọc B1 phải chịu 5.793.550 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Xét, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hộ, hụi, biếu, phưởng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim B

Buộc chị Lê Kim N và anh Trần Ngọc B1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Kim B số tiền hụi gốc còn nợ là 115.871.000đ (Một trăm mười lăm triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Kim N và anh Trần Ngọc B1 nộp 5.793.000đ (Năm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Kim B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.377.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006283 ngày 27/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim B, Lê Kim N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc B1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đặng Thị N Tú**